

Số: 344/TB-MNTB

Thạch Bàn, ngày 3 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai Bảng lương
Tháng 10/2025

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập

Trường Mầm non Thạch Bàn thông báo niêm yết công khai như sau:

1. Nội dung:

Công khai Bảng lương tháng 10/2025. Có bảng tổng hợp kèm theo.

2. Bộ phận thực hiện niêm yết công khai: Hiệu trưởng, Kế toán, TB TTND, Chủ tịch công đoàn.

3. Địa điểm niêm yết: Trên nhóm zalo của nhà trường và trên bảng công khai của trường mầm non Thạch Bàn.

4. Thời gian niêm yết: Từ 8h00 ngày 03 tháng 10 năm 2025 đến 17h00 ngày 07 tháng 10 năm 2025

5. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 03 tháng 10 năm 2025 đến hết ngày 07 tháng 10 năm 2025

6. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận công khai hoặc qua số ĐT: 024.36754038, Email của nhà trường :mnthachban@longbien.edu.vn.

7. Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: Trong thời gian niêm yết công khai.



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Nghĩa

Thạch Bàn, ngày 03 tháng 10 năm 2025

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Bảng lương tháng 10/2025

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập

Hôm nay, ngày 07 tháng 10 năm 2025, vào hồi 8 giờ 00 phút

Tại phòng hội đồng trường Mầm non Thạch Bàn

Thành phần gồm có:

- | | |
|-----------------------------|-------------------------------|
| 1. Bà Hoàng Thị Nghĩa | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| 2. Bà Vũ Bích Hạnh | Chức vụ: Phó Hiệu trưởng |
| 3. Bà Phạm Lệ Hà | Chức vụ: Phó Hiệu trưởng-CTCD |
| 4. Bà Lê Thị Thanh Huyền | Chức vụ: Trưởng ban TTND |
| 5. Bà Nguyễn Thị Hồng Chiêm | Chức vụ: Kế toán |

Đã tiến hành niêm yết công khai Bảng lương tháng 10/2025

Thời gian niêm yết: Từ 8h00 ngày 03 tháng 10 năm 2025 đến 17h00 ngày 07 tháng 10 năm 2025

Địa điểm niêm yết: Trên nhóm zalo của nhà trường và trên bảng công khai của trường mầm non Thạch Bàn

Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 03 tháng 10 năm 2025 đến hết ngày 07 tháng 10 năm 2025

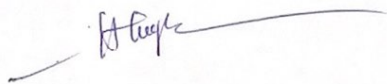
Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận công khai hoặc qua số ĐT: 024.36754038, Email của nhà trường :mnthachban@longbien.edu.vn.

Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: Trong thời gian niêm yết công khai.

Mọi thắc mắc, ý kiến phản hồi về việc công khai, các nội dung công khai, liên hệ trực tiếp với Ban công khai, với Đ/c Hiệu trưởng để được trả lời, giải quyết.

Biên bản lập xong vào hồi 08 giờ 30 phút cùng ngày, đã được thông qua các thành phần cùng nghe và nhất trí.

TRƯỞNG BAN TTND



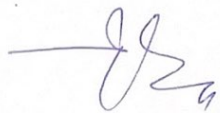
Lê Thị Thanh Huyền

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Nghĩa

NGƯỜI CHỨNG KIẾN



Nguyễn Thị Phương Lan

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN



Nguyễn Thị Hồng Chiêm

UBND PHƯỜNG LONG BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON THẠCH BÀN

BẢNG TỔNG HỢP THU NHẬP CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN THÁNG 10 NĂM 2025

STT	Họ và tên	Chức vụ nghề nghiệp	Số Tài khoản	Lương cơ bản T10/2025 (Biên chế)	Tiền công Giáo viên, nhân viên hợp đồng trong chi tiêu, ND 111 T9/2025	Khoản công tác phí T10/2025	Tiền chăm sóc bản trú T9/2025	Tiền thứ 7 T9/2025	Tiền chăm sóc ngoài giờ - Trả mượn T9/2025	Tổng cộng	Ký nhận
1	Hoàng Thị Nghĩa	Hiệu trưởng	1510355977	13.600.417			2.440.000	0		16.040.417	
2	Vũ Bích Hạnh	P.Hiệu trưởng	1510103185	12.942.055			2.440.000	1.500.000		16.882.055	
3	Phạm Lệ Hà	P.Hiệu trưởng	1510045870	13.193.999			1.769.000	1.500.000		16.462.999	
4	Nguyễn Thị Hồng Chiêm	Kế toán	1511111464	7.442.019		300.000	2.379.000	1.500.000		11.621.019	
5	Lê Thị Vân	GVBC	1510045074	14.943.736			2.440.000	1.500.000		18.883.736	
6	Dương Thị Dải	GVBC	1510045205	15.033.162			2.196.000	750.000		17.979.162	
7	Nguyễn Thị Minh Yên	GVBC	1510045135	13.195.353			2.440.000	1.500.000		17.135.353	
8	Nguyễn Thị Hải Yến	GVBC	1510045010	12.433.751			2.440.000	750.000		15.623.751	
9	Vũ Thị Hải Hà	GVBC	1510103176	10.779.666			2.440.000	750.000		13.969.666	
10	Lương Thị Hồng Sen	GVBC	1510103273	10.779.666			2.440.000	0		13.219.666	
11	Lê Thị Thanh Huyền	GVBC	1510488208	12.086.797			2.440.000	750.000		15.276.797	
12	Nguyễn Thị Thu Hương	GVBC	1510103158	11.812.449			2.440.000	750.000		15.002.449	
13	Phạm Ngọc Ánh	GVBC	1510166072	10.639.767			2.440.000	750.000		13.829.767	
14	Đỗ Thị Mai Hiền	GVBC	1510092210	9.588.786			2.440.000	750.000	2.100.000	14.878.786	
15	Trần Thị Thu Hiền	GVBC	1510169062	10.538.171			2.318.000	750.000		13.606.171	
16	Bùi Thị Hoàng Vân	GVBC	1510169044	9.588.786			2.318.000	1.500.000		13.406.786	
17	Nguyễn Thị Mai	GVBC	1510103149	9.588.786			2.440.000	1.500.000		13.528.786	
18	Phan Thanh Huyền	GVBC	1510049988	11.006.171			2.440.000	750.000		14.196.171	
19	Nguyễn Thị Hương	GVBC	1510092186	9.525.330			2.440.000	750.000		12.715.330	



STT	Họ và tên	Chức vụ nghề nghiệp	Số Tài khoản	Lương cơ bản T10/2025 (Biên chế)	Tiền công Giáo viên, nhân viên hợp đồng trong chi tiêu, ND 111 T9/2025	Khoán công tác phí T10/2025	Tiền chăm sóc bản trú T9/2025	Tiền thứ 7 T9/2025	Tiền chăm sóc ngoài giờ - Trả mượn T9/2025	Tổng cộng	Ký nhận
20	Lê Thị Xuyên	GVBC	1510403733	9.525.330			2.440.000	750.000		12.715.330	
21	Nguyễn Thị Thanh Huyền	GVBC	1510438735	9.461.872			2.379.000	750.000		12.590.872	
22	Lê Thu Hằng	GVBC	1510501868	8.436.861			2.440.000	750.000	2.100.000	13.726.861	
23	Thắm Mỹ Hạnh	GVBC	1510596758	8.436.861			2.440.000	750.000		11.626.861	
24	Nguyễn Thị Ánh Hồng	GVBC	1510989686	9.588.786			2.318.000	0		11.906.786	
25	Nguyễn Thị Bùi Hạnh	GVBC	1510989677	15.981.469			2.440.000	0		18.421.469	
26	Đoàn Thị Hải Yến	GVBC	1511038943	13.378.881			2.318.000	750.000		16.446.881	
27	Hoàng Thủy Dung	GVBC	1510756570	7.374.362			2.440.000	0		9.814.362	
28	Nguyễn Thị Loan	GVBC	1510803290	7.323.889			2.318.000	750.000		10.391.889	
29	Nguyễn Thị Thủy	GVBC	1590176749	7.273.416			2.440.000	750.000		10.463.416	
30	Nguyễn Thu Hương	GVBC	1510905497	7.273.416			2.440.000	750.000		10.463.416	
31	Phạm Thị Thủy	GVBC	1510505374	8.379.896			2.318.000	750.000		11.447.896	
32	Nguyễn Thị Hà Lan	GVBC	1590040598	7.374.361			2.440.000	750.000		10.564.361	
33	Nguyễn Thị Kim Oanh	GVBC	1510769055	8.730.896			2.440.000	0		11.170.896	
34	Nguyễn Thị Thu Trang	GVBC	1590276755	7.021.053			2.440.000	750.000		10.211.053	
35	Trần Thu Giang	GVBC	1590159689	7.021.053			2.440.000	750.000		10.211.053	
36	Vũ Thị Thương	GVBC	8861344292	8.493.826			2.379.000	750.000		11.622.826	
37	Nguyễn Thị Thu Hương	NV y tế	1510993641		4.439.200		2.440.000	2.250.000		9.129.200	
38	Lê Thị Hương	NV nuôi dưỡng	1510103264		4.439.200		2.440.000	750.000		7.629.200	
39	Lê Thị Kim Huế	NV nuôi dưỡng	1510117089		4.907.200		2.440.000	1.500.000		8.847.200	
40	Hoàng Thị Thủy Hoa	NV nuôi dưỡng	1510140517		4.790.200		2.318.000	1.500.000		8.608.200	
41	Đỗ Thị Bích Liên	NV nuôi dưỡng	1510122524		4.439.200		2.379.000	750.000		7.568.200	
42	Trần Thị Thanh Tâm	NV nuôi dưỡng	1510145628		4.439.200		2.440.000	750.000		7.629.200	

B1
 VG
 :ON
 BẢN
 /

STT	Họ và tên	Chức vụ nghề nghiệp	Số Tài khoản	Lương cơ bản T10/2025 (Biên chế)	Tiền công Giáo viên, nhân viên hợp đồng trong chi tiêu, ND 111 T9/2025	Khoản công tác phí T10/2025	Tiền chăm sóc bản trú T9/2025	Tiền thứ 7 T9/2025	Tiền chăm sóc ngoài giờ - Trả muộn T9/2025	Tổng cộng	Ký nhận
43	Nguyễn Hồng Tươi	NV nuôi dưỡng	1510278676		4.439.200		2.440.000	750.000		7.629.200	
44	Nguyễn Thị Thủy Hà	NV nuôi dưỡng	1511032963		4.439.200		2.440.000	750.000		7.629.200	
45	Dương Thị Hồng Nhung	NV nuôi dưỡng	1510713618		4.439.200		2.440.000	750.000		7.629.200	
46	Đỗ Thị Ngọc Bích	NV nuôi dưỡng	1500366529		4.439.200		2.318.000	0		6.757.200	
47	Đỗ Đình Đạo	NV bảo vệ	1510051309		4.790.200		854.000	750.000		6.394.200	
48	Dương Văn Quân	NV bảo vệ	1510051327		4.439.200		854.000	750.000		6.043.200	
49	Nguyễn Hồng Sinh	NV bảo vệ	1510062860		4.960.000		854.000	750.000		6.564.000	
50	Nguyễn Thị Hiền	Lao công	1510921819				0	0		0	
51	Nguyễn Thị Thu Hà	GVHD	1510771476				2.440.000	1.500.000		3.940.000	
52	Lương Bích Quyên	GVHD	1510687652				2.440.000	750.000		3.190.000	
53	Hoàng Thị Phương Hoa	GVHD	1510756561				2.379.000	750.000		3.129.000	
54	Nguyễn Thị Phương Lan	Văn thư	1511074859				2.440.000	2.625.000		5.065.000	
Tổng cộng				369.795.095	59.400.400	300.000	122.366.000	45.375.000	4.200.000	601.436.495	

Bảng chữ: Sáu trăm linh một triệu, bốn trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm chín mươi lăm đồng /.

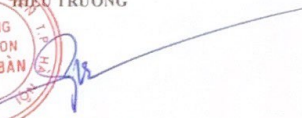
KÊ TOÁN



Nguyễn Thị Hồng Chiêm

Lưu Biên, ngày 09 tháng 10 năm 2025

PHÒNG LONG AN
TRƯỞNG
MẦM NON
THẠCH BÀN


Hoàng Thị Nghĩa